THÔNG BÁO DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ CỦA CHỨNG QUYỀN CÓ BẢO ĐẢM

Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh thông báo thay đổi cổ phiếu đáp ứng điều kiện là chứng khoán cơ sở của chứng quyền có bảo đảm và hạn mức còn được phép chào bán được áp dụng từ ngày 06/11/2026 như sau:

STT	Mã chứng khoán	Khối lượng cổ phiếu lưu hành	Tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Tổng hạn mức chào bán	Hạn mức chào bán còn lại
1	ACB	5.804.421.957	4.842.048.796	484.204.879	381.759.253
2	FPT	1.885.727.648	1.512.353.573	151.235.357	100.687.318
3	HDB	6.506.859.219	4.978.397.988	497.839.798	450.630.448
4	HPG	8.442.964.520	4.764.364.878	476.436.487	293.590.137
5	LPB	2.987.282.100	2.490.497.086	249.049.708	238.458.042
6	MBB	10.068.749.885	4.558.123.072	455.812.307	355.219.377
7	MSN	1.460.374.611	824.965.617	82.496.561	45.567.673
8	MWG	1.475.694.086	1.090.390.360	109.039.036	69.195.780
9	SHB	5.343.703.838	3.845.329.281	384.532.928	316.099.595
10	SSB	3.468.800.000	1.792.328.960	179.232.896	171.125.696
11	SSI	3.001.302.333	2.084.704.600	208.470.460	208.470.460
12	STB	1.885.215.716	1.730.062.462	173.006.246	126.659.822
13	TCB	7.086.240.414	3.845.702.672	384.570.267	275.681.348
14	VHM	8.214.824.008	2.331.367.053	233.136.705	212.646.980
15	VIB	3.735.386.252	2.064.547.981	206.454.798	136.675.940
16	VIC	7.762.186.429	2.516.500.840	251.650.084	243.340.085
17	VJC	769.092.961	369.318.439	36.931.843	35.791.824

STT	Mã chứng khoán	Khối lượng cổ phiếu lưu hành	Tổng số cổ phiếu tự do chuyển nhượng	Tổng hạn mức chào bán	Hạn mức chào bán còn lại
18	VNM	2.089.955.445	811.738.694	81.173.869	38.448.080
19	VPB	10.000.000.000	5.280.000.000	528.000.000	388.175.914
20	VRE	2.272.318.410	900.974.249	90.097.424	50.955.189